

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 2619:2014

Xuất bản lần 2

PHÂN URÊ – YÊU CẦU KỸ THUẬT

Urea fertilizer – Specifications

HÀ NỘI – 2014

Lời nói đầu

TCVN 2619:2014 thay thế cho TCVN 2619:1994.

TCVN 2619:2014 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC134 *Phân bón* biên soạn trên cơ sở dự thảo đề nghị của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Phân urê – Yêu cầu kỹ thuật

Urea fertilizer – Specifications

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với phân urê sử dụng trong nông nghiệp.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là cần thiết khi áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 2620:2014 *Phân urê – Phương pháp thử.*

3 Yêu cầu kỹ thuật

Các yêu cầu kỹ thuật của phân urê được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 – Yêu cầu kỹ thuật đối với phân urê

Tên chỉ tiêu	Mức	Phương pháp thử
1. Ngoại quan	Hạt trong hoặc đục, màu trắng hoặc hơi ngà vàng, không có tạp chất nhìn thấy được, hòa tan nhanh và hoàn toàn trong nước	Hòa tan trong nước và quan sát bằng mắt thường
2. Hàm lượng nitơ (N) tính theo gốc khô, tính bằng % khối lượng, không nhỏ hơn	46,0	TCVN 2620:2014
3. Hàm lượng biuret, tính bằng % khối lượng, không lớn hơn	1,2	TCVN 2620:2014
4. Độ ẩm, tính bằng % khối lượng, không lớn hơn	1,0	TCVN 2620:2014
5. Cỡ hạt, tính bằng %, không nhỏ hơn		
- Hạt trong: từ 1 mm đến 2,5 mm	90,0	TCVN 2620:2014
- Hạt đục: từ 2 mm đến 4,5 mm	90,0	

4 Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản

4.1 Bao gói

Phân urê được chứa trong các bao bì làm từ polypropylen (PP), bên trong có tráng lớp polyethylen (PE) hoặc có thêm lớp bao bì làm từ polyethylen (PE) để đảm bảo giữ được độ ẩm và chịu được lực, không bị rách vỡ khi vận chuyển.

4.2 Ghi nhãn

Phân urê phải được ghi nhãn hàng hóa theo quy định hiện hành và ít nhất bao gồm các thông tin sau:

- Tên sản phẩm;
- Tên và/hoặc tên viết tắt hay nhãn hiệu đăng ký, địa chỉ nhà sản xuất;
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng;
- Khối lượng tịnh;
- Hàm lượng nitơ, biuret và độ ẩm;
- Hướng dẫn bảo quản, vận chuyển và sử dụng;
- Cảnh báo an toàn.

4.3 Vận chuyển

Phân urê phải được vận chuyển bằng các phương tiện có che chắn, đảm bảo khô.

4.4 Bảo quản

Phân urê phải được bảo quản nơi thông thoáng, khô ráo, có mái che, không được để tiếp xúc trực tiếp với đất, nền nhà.

Không xếp lẫn với các loại phân bón và hóa chất khác.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] GB 2440-2001 *Urea (Phân urê)*
 - [2] *Urea quality, testing methods and conformance evaluation order, mutual recognition of results, unifying harmonization of technical documentation - The IFA Working Group on the harmonization of fertilizer sampling and quality analysis methods, Saint-Petersbourg, 1-2 July 2010 (Chất lượng phân urê, phương pháp thử và trình tự đánh giá sự phù hợp, công nhận kết quả, hài hòa của tài liệu kỹ thuật – Nhóm Công tác về hài hòa trong lấy mẫu và phương pháp phân tích chất lượng phân bón, Saint-Petersbourg, 1-2 tháng 7 năm 2010.*
-